ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3951 /KH-UBND	*Tây Ninh, ngày 19 tháng 8 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Thúc đẩy, triển khai, chuyển đổi IPv6 only trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Quyết định số 3369/QĐ-BKHCN ngày 27/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành "Chương trình thúc đẩy, triển khai, chuyển đổi IPv6 only cho Việt Nam giai đoạn 2026-2030" và Quyết định số 1398/QĐ-BKHCN ngày 26/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành "Kế hoạch thúc đẩy, triển khai chuyển đổi IPv6, triển khai IPv6 only năm 2026";

UBND tỉnh Tây Ninh ban hành "Kế hoạch thúc đẩy, triển khai, chuyển đổi IPv6 only trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2026-2030" với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện thống nhất, hiệu quả và đồng bộ với Chương trình thúc đẩy, triển khai, chuyển đổi IPv6 only giai đoạn 2026-2030 theo định hướng của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Tăng tốc quá trình chuyển đổi hạ tầng Internet (mạng lõi, mạng băng rộng di động, mạng băng rộng cố định, mạng IoT, hệ thống mạng truy cập của cơ quan nhà nước) trên địa bàn tỉnh Tây Ninh sang hoạt động trên nền tảng IPv6, từng bước chuyển đổi sang mô hình IPv6 only, tiến tới giảm dần và ngừng sử dụng IPv4 theo lộ trình; tạo nền tảng phát triển hạ tầng số hiện đại, phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số; bảo đảm người dân, doanh nghiệp được truy cập, sử dụng dịch vụ trên môi trường IPv6 an toàn, ổn định, thuận tiện.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai chuyển đổi IPv6 only phải được thực hiện theo lộ trình phù hợp, đồng bộ với kế hoạch quốc gia; bảo đảm tính kế thừa, hiệu quả, không làm gián đoạn hoạt động của các hệ thống thông tin, dịch vụ đang khai thác.

- Tập trung chuyển đổi sang sử dụng giao thức IPv6 mặc định cho mạng truy cập của khối cơ quan nhà nước, mạng và dịch vụ của các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh; tăng tốc triển khai IPv6 only, triển khai thí điểm đối với các hệ thống có quy mô phù hợp, đánh giá kết quả, sau đó nhân rộng trên phạm vi toàn tỉnh.

- Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, thiết bị, phần mềm, ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước hỗ trợ đầy đủ IPv6; các dự án đầu tư mới về công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin thuê ngoài phải bảo đảm khả năng hoạt động trên nền tảng IPv6 theo lộ trình chung kể từ ngày 01/01/2027.

- Tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong quá trình chuyển đổi từ mô hình dual-stack (hoạt động song song IPv4 và IPv6) sang IPv6 only; nâng cao năng lực giám sát, phát hiện và ứng cứu sự cố.

II. MỤC TIÊU VÀ LỘ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI

1. Mục tiêu tổng quát

Định hướng, thúc đẩy và tổ chức chuyển đổi toàn diện hạ tầng Internet trên địa bàn tỉnh Tây Ninh sang hoạt động trên nền IPv6, tiến tới ngừng sử dụng IPv4 theo lộ trình quốc gia và sẵn sàng cho việc triển khai IPv6 only bảo đảm cho quá trình phát triển hạ tầng số hiện đại, phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số của tỉnh. Đến năm 2030, tỷ lệ sử dụng IPv6 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đạt tối thiểu 90%.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2026 - 2027 (xây dựng kế hoạch, chuẩn bị nguồn lực và triển khai thí điểm)

a) 100% cơ quan, đơn vị thuộc khối cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh hoàn thành rà soát, xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi IPv6 only (theo kế hoạch của UBND tỉnh).

b) Triển khai thí điểm IPv6 only trên nền tảng dùng chung *(chọn hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh)* cho cơ quan, đơn vị khối cơ quan nhà nước.

c) Triển khai thí điểm IPv6 only cho mạng truy cập nội bộ tại các cơ quan, đơn vị khối cơ quan nhà nước.

d) Các dự án đầu tư mới về công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin thuê ngoài phải bảo đảm sẵn sàng hoạt động trên giao thức IPv6 theo lộ trình chung ***kể từ ngày 01/01/2027***.

đ) Tỷ lệ sử dụng IPv6 trên địa bàn tỉnh phấn đấu đạt trên 70%.

2.2. Giai đoạn 2027-2028 (tăng tốc và mở rộng quy mô)

a) Triển khai IPv6 song song cho mạng truy cập của khối cơ quan nhà nước, mạng và dịch vụ của các doanh nghiệp viễn thông và nhân rộng mô hình IPv6 only cho mạng, dịch vụ; hệ thống IPv6 tích hợp bảo mật IPsec mặc định; giảm rủi ro tấn công mạng liên quan đến IPv4.

b) Tối thiểu 20% thiết bị IoT, thiết bị cảm biến trong các lĩnh vực chủ chốt trên địa bàn tỉnh (nông nghiệp, công nghiệp, an ninh trật tự, du lịch...) đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước phải được định danh và hoạt động trên nền tảng IPv6.

c) 100% doanh nghiệp viễn thông, Internet có hạ tầng mạng triển khai IPv6 only cho mạng, dịch vụ (mạng lõi, mạng băng rộng di động, mạng băng rộng cố định, mạng IoT).

d) Đối với mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan nhà nước tỉnh Tây Ninh, triển khai IPv6 theo tiến độ của Cục Bưu điện Trung ương.

đ) Đến năm 2028, phấn đấu trên 50% cơ quan nhà nước của tỉnh triển khai thành công mô hình IPv6 only cho mạng và dịch vụ; các dự án đầu tư mới về công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin thuê ngoài bắt buộc phải hỗ trợ IPv6.

e) Tỷ lệ sử dụng IPv6 trên địa bàn tỉnh phấn đấu đạt trên 80%.

2.3. Giai đoạn 2029-2030 (triển khai IPv6 đồng bộ)

a) Triển khai IPv6 only đồng bộ trên toàn bộ mạng Internet của tỉnh; ngừng hoàn toàn việc sử dụng IPv4 đối với các hệ thống thông tin, trừ một số hệ thống đặc thù.

b) 100% cơ quan nhà nước triển khai IPv6 only; 100% doanh nghiệp cung cấp Internet, viễn thông trên địa bàn cung cấp IPv6 mặc định, ổn định cho khách hàng.

c) Tỷ lệ chuyển đổi, sử dụng IPv6 trên địa bàn tỉnh phấn đấu đạt trên 90%.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và quản lý, sử dụng tài nguyên Internet

a) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ phổ biến, hướng dẫn triển khai các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về IPv6, IPv6 only trong các dự án đầu tư phát triển hệ thống thông tin, chuyển đổi số và mua sắm thiết bị công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định.

b) Định kỳ rà soát, đánh giá hạ tầng mạng, dịch vụ, hệ thống đặc thù; có lộ trình nâng cấp, quy hoạch và chuyển đổi IPv6 sang IPv6 only (trừ các hệ thống đặc thù).

c) Duy trì các vùng địa chỉ IP và các số hiệu mạng (ASN) đã đăng ký cho Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh.

2. Triển khai kỹ thuật và dịch vụ

a) Nâng cấp Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh, các hệ thống bảo mật, giám sát, phần mềm dùng chung và các hệ thống liên quan để sẵn sàng hỗ trợ và chạy hoàn toàn trên môi trường IPv6 only.

b) Tập trung chuyển đổi IPv6 only cho các hệ thống dùng chung của tỉnh theo lộ trình; áp dụng giao diện đồng bộ và bảo mật tập trung, tránh đầu tư phân tán, lãng phí nguồn lực.

c) Đối với mạng lõi và truyền số liệu chuyên dùng: phối hợp với Cục Bưu điện Trung ương xây dựng giải pháp để triển khai IPv6 only cho mạng lõi của mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh.

d) Thúc đẩy triển khai IPv6 cho dịch vụ di động 4G, 5G và từng bước nghiên cứu, chuẩn bị điều kiện cho các thế hệ công nghệ di động tiếp theo; thúc đẩy thí điểm và nhân rộng IPv6 only cho mạng di động, mạng dùng riêng, mạng

IoT, mạng Internet băng rộng cố định và các dịch vụ khác; đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu về IPv6 theo lộ trình kế hoạch này.

đ) Tiếp tục duy trì, vận hành và phát huy hạ tầng hệ thống phân giải tên miền (DNS) an toàn đã được triển khai; phối hợp với VNNIC triển khai nền tảng phục vụ quá trình thí điểm và chuyển đổi mạng, hệ thống thông tin theo định hướng IPv6 only, bảo đảm khả năng truy cập liên thông với các dịch vụ IPv4 hiện hữu, an toàn, ổn định, không làm gián đoạn mạng, dịch vụ; đồng thời, phù hợp với lộ trình chuyển đổi hạ tầng Internet thế hệ mới.

3. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực và truyền thông

a) Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn về IPv6 do VNNIC tổ chức; phối hợp tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn về kiến trúc mạng, quản trị, bảo mật và vận hành IPv6/IPv6 only cho công chức, viên chức chuyên trách/phụ trách công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị khối cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

b) Đẩy mạnh truyền thông về định hướng phát triển và lợi ích của IPv6 trên các nền tảng/phương tiện thông tin, tuyên truyền của tỉnh.

(Phụ lục chi tiết lộ trình và phân công nhiệm vụ kèm theo Kế hoạch này)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước của tỉnh hằng năm chi cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Nguồn kinh phí của các doanh nghiệp; các nguồn vốn xã hội hóa hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC), Bộ Khoa học và Công nghệ làm đầu mối đôn đốc, hướng dẫn, theo dõi và giám sát quá trình chuyển đổi IPv6 trên địa bàn tỉnh.

b) Hằng năm, tổ chức kiểm tra, đánh giá hiện trạng, tổng hợp số liệu báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện cho UBND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

c) Chủ trì tham mưu các lớp đào tạo nguồn nhân lực, tư vấn hỗ trợ kỹ thuật và tổ chức các hội nghị, hội thảo truyền thông về IPv6.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp hằng năm để thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

3. Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường

a) Triển khai kế hoạch chuyển đổi IPv6 tại cơ quan, địa phương; bám sát lộ trình chung của tỉnh. Phân công lãnh đạo chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo triển khai lộ trình chuyển đổi IPv6 tại cơ quan, địa phương.

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ rà soát, nâng cấp phần cứng, phần mềm mạng nội bộ (LAN/WLAN) và các hệ thống thông tin chuyên ngành khác của đơn vị để xây dựng phương án, bố trí nguồn lực và tổ chức thực hiện; đảm bảo 100% các dự án mua sắm mới phải có tính năng hỗ trợ IPv6.

c) Báo cáo kết quả thực hiện định kỳ trước ngày 10 tháng 12 hằng năm và đột xuất theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ.

4. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet trên địa bàn tỉnh

a) Chủ động đánh giá, đầu tư, nâng cấp hạ tầng mạng lưới băng rộng, trạm phát sóng di động (4G, 5G), hạ tầng Trung tâm dữ liệu/điện toán đám mây (IDC/Cloud) trên địa bàn tỉnh để hỗ trợ cung cấp IPv6 only cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp.

b) Thực hiện cung cấp mặc định dịch vụ IPv6 cho thiết bị đầu cuối của khách hàng; hỗ trợ, tư vấn kỹ thuật, thay thế thiết bị cũ cho các sở, ban, ngành và địa phương của tỉnh trong việc chuyển đổi từ IPv4 sang IPv6.

Trên đây là Kế hoạch thúc đẩy, triển khai, chuyển đổi IPv6 only trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2026 - 2030; yêu cầu các sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị liên quan phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kịp thời xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Bộ Khoa học và Công nghệ (báo cáo);
- Cục Viễn thông (phối hợp);
- Trung tâm Internet Việt Nam (phối hợp);
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Tỉnh Đoàn Tây Ninh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Tây Ninh;
- UBND các xã, phường;
- Các doanh nghiệp viễn thông, Internet trên địa bàn tỉnh (giao Sở KH&CN triển khai Kế hoạch đến các doanh nghiệp để phối hợp thực hiện);
- Phòng VHXH;
- Trung tâm PVHCC;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Phạm Tấn Hòa

Phụ lục

NHIỆM VỤ THÚC ĐẨY, TRIỂN KHAI, CHUYỂN ĐỔI IPv6 ONLY TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Kế hoạch số 3951 /KH-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2026 của UBND tỉnh Tây Ninh)

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
I	**Giai đoạn 2026-2027**			
1	Đẩy mạnh truyền thông trên các nền tảng/phương tiện thông tin, tuyên truyền của tỉnh. Phối hợp VNNIC tổ chức tập huấn về quản trị, vận hành IPv6/IPv6 only cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh	2026-2027	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan báo chí, truyền thông; VNNIC; các sở, ban, ngành và UBND cấp xã
2	Triển khai thí điểm IPv6 only trên nền tảng dùng chung (hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh) cho cơ quan, đơn vị khối cơ quan nhà nước	2026-2027	Sở Khoa học và Công nghệ	VNNIC, các doanh nghiệp viễn thông
3	Triển khai thí điểm IPv6 only cho mạng truy cập nội bộ tại các cơ quan, đơn vị khối cơ quan nhà nước	2026-2027	Sở Khoa học và Công nghệ	VNNIC, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp viễn thông
4	Các dự án đầu tư mới về công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin thuê ngoài phải bảo đảm sẵn sàng hoạt động trên giao thức IPv6 theo lộ trình chung (kể từ ngày 01/01/2027)	2026-2027	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
5	Tỷ lệ sử dụng IPv6 trên địa bàn tỉnh phấn đấu đạt trên 70%	2026-2027	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã; các doanh nghiệp viễn thông	Sở Khoa học và Công nghệ; VNNIC
II	**Giai đoạn 2027-2028**			
6	Triển khai IPv6 song song cho mạng truy cập của khối cơ quan nhà nước, mạng và dịch vụ của các doanh nghiệp viễn thông và nhân rộng mô hình IPv6 only cho mạng, dịch vụ; hệ thống IPv6 tích hợp bảo mật IPsec mặc định; giảm rủi ro tấn công mạng liên quan đến IPv4	2027-2028	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã; các doanh nghiệp viễn thông; Cục Bưu điện Trung ương
7	100% doanh nghiệp viễn thông, internet có hạ tầng mạng triển khai IPv6 only cho mạng, dịch vụ (mạng lõi, mạng băng rộng di động, mạng băng rộng cố định, mạng IoT)	2027-2028	Các doanh nghiệp viễn thông	Sở Khoa học và Công nghệ
8	Nâng cấp Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh, các hệ thống bảo mật, giám sát, phần mềm dùng chung và các hệ thống liên quan để sẵn sàng hỗ trợ và chạy hoàn toàn trên môi trường IPv6 only	2027-2028	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ
9	Phấn đấu 50% cơ quan nhà nước của tỉnh triển khai thành công mô hình IPv6 only cho mạng và dịch vụ; các dự án đầu tư mới về công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin thuê ngoài bắt buộc phải hỗ trợ IPv6	2027-2028	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ; VNNIC

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
10	Tối thiểu 20% thiết bị IoT, thiết bị cảm biến trong các lĩnh vực chủ chốt (nông nghiệp, công nghiệp, an ninh trật tự, du lịch) trên địa bàn tỉnh phải được định danh và hoạt động trên nền tảng IPv6	2027-2028	Công an tỉnh; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ; các doanh nghiệp viễn thông; các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ
11	Triển khai IPv6 trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan nhà nước tỉnh Tây Ninh: thực hiện theo tiến độ của Cục Bưu điện Trung ương	2027-2028	Cục Bưu điện Trung ương	Sở Khoa học và Công nghệ; VNNIC; các sở, ban, ngành, UBND cấp xã
12	Tỷ lệ sử dụng IPv6 trên địa bàn tỉnh phấn đấu đạt trên 80%	2027-2028	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã; các doanh nghiệp viễn thông	Sở Khoa học và Công nghệ; VNNIC
III	**Giai đoạn 2029-2030**			
13	100% cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh triển khai IPv6 only đồng bộ cho mạng và dịch vụ	2029-2030	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	VNNIC; các doanh nghiệp viễn thông

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
14	Ngừng hoàn toàn việc sử dụng giao thức IPv4 đối với các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh, trừ một số hệ thống có tính chất đặc thù (nếu có)	2029-2030	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ
15	100% doanh nghiệp cung cấp Internet, viễn thông trên địa bàn cung cấp IPv6 mặc định, ổn định cho thiết bị đầu cuối của người dân, tổ chức và doanh nghiệp	2029-2030	Các doanh nghiệp viễn thông	Sở Khoa học và Công nghệ; VNNIC
16	Tỷ lệ sử dụng IPv6 trên toàn tỉnh phấn đấu đạt trên 90%	2029-2030	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã; các doanh nghiệp viễn thông	Sở Khoa học và Công nghệ; VNNIC
17	Kiểm tra, đánh giá toàn bộ quá trình chuyển đổi; tổng kết Kế hoạch chuyển đổi IPv6 trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030	2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã; các doanh nghiệp viễn thông; VNNIC